TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018 /HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2018
V/v : "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ngọc Diệp
2. Ông Trần Văn Hưng

***- Thư ký phiên tòa* :** Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/7/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp NA, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp NA, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày :

Bà và ông Nguyễn Ngọc Th thành hôn vào năm 2009, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn, số giấy đăng ký: 04/2014; quyển 01/2014 ngày 13/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi thành hôn vợ chồng sống tại xã NT, thành phố BTe. Quá trình chung sống bà và ông Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 01/3/2014. Đến năm 2015, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lý do ông Th không chăm lo vợ con dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng có trao đổi, hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên

nhũ nhưng không có kết quả.Nay bà T không còn tình cảm với ông Th nên tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề gồm:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

- Quan hệ nuôi con chung: Bà và ông Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống cùng bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Quan hệ chia tài sản: Bà T khai không có.

- Quan hệ nợ chung: Bà T khai không có.

Quá trình tố tụng, đối với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Th, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến ông Thành nhưng ông Th vắng mặt nên Toà án không thể công khai chứng cứ và hoà giải được và Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã tiến hành mở phiên tòa vào ngày 16/8/2018, lần thứ nhất ông Th vắng mặt đã được tống đạt hợp lệ, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày 04/9/2018, ông Thành vắng mặt đã được tống đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự : Hội đồng xét xử, Thư ký, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án : Về Hôn nhân yêu cầu Ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Ngọc Th là có căn cứ. Về nuôi con chung chị T được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận Chị T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung : Bà T khai không có ghi nhận. Về nợ chung bà T khai không có ghi nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th nên xác định đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, về việc tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] Với chứng cứ và các tài liệu bà T cung cấp cho Tòa án để chứng minh ông bà đã đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2014, chứng cứ này là có căn cứ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T trình bày quá trình chung sống của vợ chồng cho đến năm 2015 thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân do ông Th không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với ông Th. Xét thấy, vợ chồng bà T và ông Th không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Ngọc Th.

[3] Quan hệ nuôi con chung: Bà T và ông Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 01/3/2014 hiện đang sống cùng bà T và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của bà T, ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

[4] Quan hệ chia tài sản: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan hệ nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre về giải quyết vụ án : Về quan hệ Hôn nhân, nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án ly hôn giữa bà T với ông Th là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo quy định tại Phần II mục 1.1 Danh mục Án phí, Lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0015517, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử :

1) Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Ngọc Th.

2) Về nuôi con chung: Có con chung là Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 01/3/2014 bà T được trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thành được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3) Về chia tài sản: Không có.

4) Về nợ chung: Không có.

5) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015517, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- UBND X. NT, TP. BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Khánh